

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2021/HS-ST**
Ngày 19/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn H N (R); sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Nhựt M, sinh năm 1966 và bà Bùi Tuyết Nh, sinh năm 1966; Vợ tên Lê Thị Tú Ph, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G xử phạt 09 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số: 250/2015/HS-PT ngày 25/9/2015.

Ngoài ra, vào năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do tại thời điểm bị cáo phạm tội vẫn chưa thành niên nên được xem là không có án tích.

Tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2009 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh K đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tại Cơ sở giáo dục Cồn cát - Bộ Công an, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

01/ Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1954 (có mặt)

02/ Bà **Trần Thị N1**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

03/ Anh **Đỗ Cô C**, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, K

04/ Ông **Hoàng Văn L**, sinh năm 1950 (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K

Người có quyền lợi liên quan:

01/ Anh **Võ Văn H1**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

02/ Bà **Lương Thu L**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, K

Người làm chứng:

01/ Anh **Lương Xuân Th**, sinh năm 1980 (có mặt)

02/ Bà **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Hoàng N đi đến nhà ông Nguyễn Ngọc H2 trú tại ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K để tham gia uống rượu cùng với ông H2, Lương Xuân Th, Trần Văn Kh và một số người khác. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày trong lúc mọi người đang uống rượu thì giữa N và Kh xảy ra mâu thuẫn thì được mọi người can ngăn nên ông Kh bỏ về nhà, Th thì vẫn tiếp tục đòi đánh nhau với ông Kh, ông Th cố gắng ngăn cản N nhưng không được. Sau đó, N đi đến bên hông nhà ông Th ở gần đó lấy một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,2 mét cầm trên tay rồi một mình đi bộ trên lộ nông thôn để tìm người gây thương tích. Khi N đi đến trước nhà của bà Nguyễn Ngọc Mảnh ở cùng ấp thì thấy ông H Văn L đang đứng trước sân, tuy không có mâu thuẫn với ông L nhưng N vẫn cầm cây đánh vào vùng lưng của ông L một cái và dùng tay không đánh vào mặt ông L 02 – 03 cái nữa nhưng không gây thương tích, rồi bỏ đi. N tiếp tục đi

đến trước nhà bà Trần Thị N1 ở cùng ấp, N thấy bà N1 đang đứng trước nhà, N liền nắm cổ áo và kéo bà N1 đi đến cặp nhà anh H2. Tại đây, N dùng tay, cây đánh nhiều cái vào người bà N1 gây thương tích. Sau đó, N đi đến trước nhà ông Trần Văn H ở cùng ấp, thấy ông H đang đứng trước sân, N liền cầm cây xông vào đánh ông H nhiều cái gây thương tích rồi N ném bỏ khúc cây ở gần đó. Sau khi dùng cây đánh ông L, bà N1 và ông H, N thấy xe mô tô biển số 68C1 – 178.32 của ông Th đang đậu trước nhà ông H2 có sẵn chìa khóa nên N điều khiển chiếc xe trên đến nhà bà Lương Thu L gần đó, N đi vào bếp nhà bà L lấy một cây dao yếm dài khoảng 40cm, cán gỗ rồi chạy xe đi đến nhà ông Kh. Khi thấy N, ông Kh đi ra gặp xin lỗi N nên N không gây thương tích cho ông Kh mà bỏ đi về hướng đường cao tốc. Khi đang điều khiển xe trên đường nông thôn N thấy anh Đỗ Cô C đang điều khiển xe chở Võ Văn H1 chạy cùng chiều và vượt lên xe của N nên N tức giận đuổi theo xe của anh C, mục đích gây thương tích cho anh C. Anh C thấy N cầm dao đuổi theo do lo sợ bị N chém mình nên điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy. N liên tục rượt đuổi theo xe của anh C được khoảng 800 mét đến dốc cầu “Kênh 1600” thuộc ấp H, xã M thì xe của anh C bị ngã xuống đường. N liền dừng xe lại cầm dao đi đến chém một dao vào vùng đầu của anh C, tư thế từ trên chém xuống, làm nón bảo hiểm bị vỡ và đầu anh C bị thương. Sau đó N điều khiển xe đi trả cho anh Thành rồi bỏ đi. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch tiến hành giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng N. Tại Cơ quan điều tra N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 ông Trần Văn H, H Văn L, Đỗ Cô C và bà Trần Thị N1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng N. Anh Võ Văn H1 từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 562/TgT của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang ngày 30 tháng 10 năm 2020 thể hiện thương tích của bà Trần Thị N1, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm vùng lưng phải, vùng cánh tay (bắp tay) phải, vùng cẳng tay phải, vùng cánh tay (bắp tay) trái và vùng cẳng tay trái. Hiện còn bầm tụ máu (biến đổi sắc tố da), nề nhẹ và còn đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày: Vật chứng (khúc gỗ) gửi giám định gây được các thương tích trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 563/TgT của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang ngày 30 tháng 10 năm 2020 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của ông H Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại vùng lưng không có dấu vết thương tích

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Hiện tại vùng lưng không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 635/TgT của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang ngày 30 tháng 10 năm 2020 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của anh Đỗ Cô C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, vùng cung mày phải, vùng mi trên mắt phải, vùng ngực phải, vùng hạ vị phải, vùng gối phải và vùng cẳng chân phải.

- Gãy kín đầu dưới xương quay tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đỉnh trái là: 01% (một phần trăm).

- Vùng cung mày phải là: 06% (sáu phần trăm).

- Vùng mi trên mắt phải là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng ngực phải là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng hạ vị phải là: 02% (hai phần trăm).

- Vùng gối phải là: 01% (một phần trăm).

- Vùng cẳng chân phải là: 01% (một phần trăm).

- Tay phải là: 15% (mười lăm phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh trái, vùng cung mày phải, vùng mi trên mắt phải do vật có góc cạnh gây nên.

- Thương tích vùng ngực phải, vùng hạ vị phải, vùng gối phải và vùng cẳng chân phải do vậy tày diện rộng gây nên.

- Thương tích vùng cẳng – cổ tay phải do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 632/TgT của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang ngày 08 tháng 12 năm 2020 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của ông Trần Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cánh tay phải.
- Gãy xương sườn 8, 9, 10 và 11 bên trái, tổn thương màng phổi trái gây tràn dịch màng phổi. Hiện tại xương chưa liền và còn ít dịch màng phổi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cánh tay phải là: 02% (hai phần trăm).
- Vùng ngực trái (gãy xương sườn 8, 9, 10 và 11; Ít dịch màng phổi) là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng cánh tay phải do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích gãy xương sườn 8, 9, 10 và 11 do vật tày có cạnh gây nên.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án chưa xóa án tích. Vì vậy, bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ vật chứng gồm: 01 khúc gỗ dài 67,5 cm, nơi rộng nhất 4,7 cm, hai đầu nham nhỡ và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, có dây đeo màu đen, bị vỡ hư hỏng nhiều vị trí trên nón (đã qua sử dụng).

Đối với cây dao là hung khí N dùng để gây thương tích cho anh C. theo lời khai của N đã ném bỏ nên Cơ quan điều tra không thể thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra bị hại Trần Văn H yêu cầu Nguyễn Hoàng N bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Người bị hại bà Trần Thị N1 và ông Hoàng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường về chi phí điều trị thương tích nên không xem xét. Bị hại Đỗ Cô C không

yêu cầu bị cáo bồi thường về chi phí điều trị thương tích, chi phí sửa chữa xe và giá trị chiếc nón bảo hiểm nên không xem xét.

Anh Võ Văn H1 và bà Lương Thu L cũng không yêu cầu Nguyễn Hoàng N bồi thường gì nên không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-CT ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn H N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn H N phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Trần Văn H số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã khắc phục trước cho ông H.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 67,5 cm, nơi rộng nhất 4,7 cm, hai đầu nham nhỡ và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, có dây đeo màu đen, bị vỡ hư hỏng nhiều vị trí trên nón (đã qua sử dụng).

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/10/2020 Nguyễn Hoàng N ghé vào nhà ông Nguyễn Ngọc H2 trú tại ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K để tham gia H1 cùng với ông H2, ông Lương Xuân Th và ông Trần Văn Kh. Trong lúc nhậu thì giữa N và ông Kh xảy ra cự cãi định đánh nhau thì được mọi người can ngăn, ông Kh bỏ đi về nhà. Sau đó N đi đến bên nhà ông Th lấy 01 khúc gỗ vuông cầm trên tay rồi đi ra lộ để tìm người gây thương tích. Lúc này N nhìn thấy ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị N1 và ông Trần Văn H là người ở cùng ấp với ông H1, N liền dùng khúc gỗ vuông và tay đánh nhiều cái vào người của ông L, ông H và bà N1. Sau đó, N thấy chiếc xe của anh Lương Xuân Th đang đậu trước nhà có gắn sẵn chìa khóa xe nên N lấy xe anh Thành chạy đi, khi chạy ngang qua nhà bà Lương Thu L N liền ghé vào đây lấy 01 cây dao yếm dài khoảng 40 cm rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đi tìm ông Kh để gây thương tích. Khi thấy N đến ông Kh liền gặp N xin lỗi nên N điều khiển xe bỏ đi về trên đường đi N thấy anh Đỗ Cô C đang điều khiển xe chở anh Võ Văn H1 chạy xe qua mặt N. N liền cho xe đuổi theo, do thấy N cầm dao đuổi theo nên anh C tăng tốc xe bỏ chạy khi đến dốc cầu Kênh 1600 thuộc ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ thì xe anh C bị va chạm vào thành cầu nên té ngã xuống lộ. N liền cho xe dừng lại đi đến chỗ anh C dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu anh C gây thương tích rồi điều khiển xe về trả cho anh Th và bỏ đi. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe ông L bị suy giảm do thương tích gây nên là 0%, sức khỏe ông H bị suy giảm do thương tích gây nên là 14%, sức khỏe bà N1 bị suy giảm do thương tích gây nên là 06% và sức khỏe anh C bị giảm sút là 29%. Riêng đối với anh H1 thì từ chối giám định thương tích.

Đối chiếu theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

...

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Đối chiếu với quy định nêu trên thì việc đại diện VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn H N phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rõ khúc gỗ vuông và cây dao yếm bằng kim loại là các hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích cho người khác thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng của họ. Mặc dù nhận thức được Hậu quả gây ra nhưng với bản chất hung hãn, xem thường pháp luật bị cáo lại ngang nhiên vô cớ dùng khúc gỗ vuông đánh ông L, ông H và bà N1, không dừng lại khi đánh các bị hại trên xong bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi và trên đoạn đường đi khi thấy anh C điều khiển xe chở anh H1 chạy ngang qua mặt bị cáo, bị cáo liền đuổi theo để gây thương tích cho anh C. Trong vụ án này cho thấy giữa bị cáo với các bị hại không hề xảy ra bất cứ mâu thuẫn nào thế nhưng bị cáo lại ngang nhiên, vô cớ gây thương tích cho các bị hại. Điều này thể hiện bản chất côn đồ và hung hãn của bị cáo, không xem trọng sức khỏe, tính mạng của người khác, làm cho người dân tại nơi xảy ra vụ án phẫn nộ và lo sợ nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù, về tội “gây rối trật tự công cộng” vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy vào năm 2009 bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tuy đã chấp hành

xong nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục $\frac{1}{2}$ H1 quả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị N1, ông H Văn L, ông Trần Văn H, anh Đỗ Cô C và người có quyền lợi liên quan anh Võ Văn H1, bà Lương Thu L có ý kiến như sau:

7.1 Trong quá trình điều tra và truy tố ông H yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho ông với số tiền là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí trên cho ông với số tiền là 10.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H và đã bồi thường trước cho ông H được 5.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

7.2 Riêng đối với bà N1, ông L, anh C, anh H1 và bà L không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc gỗ dài 67,5 cm, nơi rộng nhất 4,7 cm, hai đầu nham nhỡ và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, có dây đeo màu đen, bị vỡ hư hỏng nhiều vị trí trên nón (đã qua sử dụng) đây là các vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N 04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho ông Trần Văn H với số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 67,5 cm, nơi rộng nhất 4,7 cm, hai đầu nham nhỡ và 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, có dây đeo màu đen, bị vỡ hư hỏng nhiều vị trí trên nón (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 32/QĐ-VKS-CT ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng